

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **13/2021/DS-ST**
Ngày: 18/6//2021
“V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Trang
- *Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lê Hưng Quang
2/ Ông Nguyễn Trọng Di
- *Thư ký phiên tòa:* ông Đắc Quốc Tuấn, cán bộ Tòa án huyện Tuy Phong
- *Đại diện Viện kiểm sát Huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Đa Cha
– Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 14/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐST-DS, ngày 14/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-DS ngày 04/6/2021 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Lã Cẩm V**, sinh năm 1979
Địa chỉ: khu phố P, thị trấn K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1973
Địa chỉ: khu phố P, thị trấn K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (Theo Giấy ủy quyền, ngày 24/3/2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Công Th, đường 17 tháng 4, thị trấn K, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận).

2/ **Bị đơn:** Vợ chồng ông **Trần Văn H**, sinh năm 1978

Bà **Nguyễn Thị Thanh S**, sinh năm 1973
Địa chỉ: xóm 07, thôn L, xã M, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Lã Cẩm V trình bày:**

Do quen biết với ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1978, địa chỉ: xóm 3, thôn Vĩnh Hải, xã G, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, hiện nay là Cán bộ Địa chính xã G nên khoảng tháng 5 năm 2019 ông R giới thiệu ông Trần Văn H gặp bà để ông H vay tiền. Vì nghĩ ông H là bạn của ông R và ông R nói cứ cho ông H vay, có gì ông R bảo lãnh nên bà yên tâm cho ông H vay tiền. Cụ thể tôi cho ông H vay tiền 02

lần: lần thứ nhất vào ngày 01/6/2019 Âm lịch nhằm ngày 03/7/2019 Dương lịch ông H vay của bà số tiền 320.000.000 đồng, ông H ký vào Hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2019 Âm lịch

Lần thứ hai vào ngày 17/6/2019 Âm lịch nhằm ngày 19/7/2019 Dương lịch ông H tiếp tục vay thêm của tôi số tiền 50.000.000 đồng và có ký vào Hợp đồng vay tiền ngày 17/6/2019 Âm lịch. Tổng cộng đến ngày 19/7/2019 Dương lịch, vợ chồng ông H nợ bà tổng số tiền vay là 370.000.000 đồng. Về lãi suất và thời hạn vay, chúng tôi không thể hiện rõ vào hợp đồng vay tiền, tuy nhiên hai bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất cho vay là 1,5%/tháng và thời hạn vay tính từ ngày ký hợp đồng là 02 tháng. Kể từ ngày vay đến nay, vợ chồng ông H, bà S không trả tiền gốc và lãi cho bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H, bà S trả tiền lãi và tiền nợ gốc cho tôi nhưng vợ chồng ông H, bà S vẫn không trả.

Bà Nguyễn Lã Cẩm V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh S phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền gốc 370.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày vay sau cùng, ngày 19/7/2019 Dương lịch cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Bùi Văn N chỉ yêu cầu bị đơn là ông Trần Văn H trả số tiền đã vay tổng cộng 370.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 19/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án (04/6/2021) là 22 tháng 08 ngày, nhưng yêu cầu tính tròn tháng là 22 tháng, cụ thể: $(370.000.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} \times 1,5\%/\text{tháng}) = 122.100.000 \text{ đồng}$. Như vậy cả tiền gốc và tiền lãi suất là: 370.000.000 đồng + 122.100.000 đồng = 492.100.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi hai triệu, một trăm ngàn đồng*).

*** Đối với bị đơn vợ chồng ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị Thanh S:**

Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có mặt tại tòa.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo điều 72 BLTTDS; mặc dù đã được Tòa án tổng đạt nhiều giấy triệu tập, thông báo thụ lý, niêm yết công khai chứng cứ.... nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn là ông Trần Văn H hoàn trả cho bà Nguyễn Lã Cẩm V số tiền 492.100.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi hai triệu, một trăm ngàn đồng*) bao gồm: số tiền gốc 370.000.000 đồng và tiền lãi là 122.100.000 đồng $(370.000.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} \times 1,5\%/\text{tháng})$.

+ Về án phí: ông Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn vợ chồng ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh S nhưng tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại Tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ông, không yêu cầu bà S phải trả cùng ông H. Thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận. Cụ thể: ông yêu cầu ông Trần Văn H phải trả cho ông số nợ gốc 370.000.000 đồng và 122.100.000 đồng tiền lãi tính từ ngày vay đến nay. Tổng số tiền ông Trần Văn H phải trả cho nguyên đơn là 492.100.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại Tòa hôm nay, đương sự đã xuất trình các tài liệu chứng cứ của mình là các hợp đồng vay tiền giữa bên cho vay là Nguyễn Lã Cẩm V và bên vay tiền là Trần Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng cứ do nguyên đơn xuất trình trong giai đoạn điều tra thu thập chứng cứ cũng như tại Tòa hôm nay là không thay đổi, các Giấy hợp đồng vay tiền vào ngày 01/6/2019 và Giấy hợp đồng vay tiền ngày 17/6/2019 là bản gốc có chữ ký của Trần Văn H đã được Tòa án thông báo bằng các thủ tục tố tụng dân sự cho bị đơn, khi bị đơn từ chối tiếp nhận Tòa án Hên Tuy Phong đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho Trần Văn H theo quy định, do Trần Văn H không phản hồi ý kiến, không có yêu cầu phản tố, không đến Tòa theo các giấy triệu tập, tự mình từ bỏ quyền và nghĩa vụ nên mặc nhiên các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình đảm bảo tính pháp lý. Hơn nữa, việc vay tiền của H có sự xác nhận của người làm chứng nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Trần Văn H phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn với số tiền 370.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, HĐXX xét thấy có căn cứ buộc ông Trần Văn H phải trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể số tiền lãi được tính kể từ ngày 19/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án (04/6/2021) là 22 tháng 08 ngày, nhưng yêu cầu tính tròn tháng là 22 tháng với lãi suất 1,5%/tháng, cụ thể: $(370.000.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} \times 1,5\%/\text{tháng}) = 122.100.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, buộc ông Trần Văn H phải trả cho bà Nguyễn Lã Cẩm V số tiền 492.100.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu một trăm ngàn đồng).

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về phần án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn bà Nguyễn Lã Cẩm V đối với ông Trần Văn H.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Nguyễn Thị Thanh S.

Buộc ông Trần Văn H phải trả cho bà Nguyễn Lã Cẩm V số tiền 492.100.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi hai triệu, một trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Lã Cẩm V, nếu ông Trần Văn H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Trần Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 23.684.000 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng*).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Lã Cẩm V số tiền tạm ứng án phí là 11.280.000 đồng bà V đã nộp tại biên lai thu số: 0002647, ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKSND (tỉnh+Hện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA Hện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang

